

Số: 318 /KH-THCSTP

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS TÂN PHÚ
Giai đoạn : 2021 – 2026

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN: 2016 – 2020

I. TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích trường (m ²)	Số phòng thí nghiệm (L,H,S)	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng học bộ môn	Tổng số phòng học	Tổng số phòng chức năng
10.947	03	0	03	0	42	10

II. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2016 – 2017	Tập thể Lao động Tiên tiến	49/QĐ-UBND Ngày 29 tháng 8 năm 2017 của UBND Quận 9
2017 – 2018	Tập thể Lao động Tiên tiến	69/QĐ-UBND Ngày 27 tháng 8 năm 2018 của UBND Quận 9
2018 – 2019	Tập thể Lao động Tiên tiến	59/QĐ-UBND Ngày 12 tháng 8 năm 2019 của UBND Quận 9
2019 – 2020	Tập thể Lao động Tiên tiến	63/QĐ-UBND Ngày 15 tháng 6 năm 2020 của UBND Quận 9

III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm học	Tỉ lệ lên lớp (%)	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS (%)	Tỉ lệ bỏ học (%)	Tỉ lệ lưu ban (%)	Hiệu suất đào tạo	Học sinh giỏi cấp Quận	Học sinh giỏi cấp Thành phố
2015 – 2016	92.88	97.65	0.63	4.1	91.2	34	9
2016 – 2017	96.12	98.92	0.55	3.87	92.57	27	11
2017 – 2018	94.25	97.18	0.93	3.23	92.81	30	4
2018 – 2019	93.81	97.88	1.06	2.81	93.088	24	3
2019 – 2020	99.94	99.39	0.17	1.72	93.0	18	2

IV. NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

✓ Chất lượng đào tạo luôn được quan tâm và hiệu quả đào tạo ngày càng được nâng cao.

✓ Quy mô trường lớp ở mức độ vừa đủ để đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh .

✓ Cơ sở vật chất được đầu tư khá đầy đủ, sân trường có nhiều cây xanh, bóng mát; môi trường dạy học ngày càng được cải thiện; trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học .

✓ Tập thể CB – GV – CNV đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh; biết nỗ lực cố gắng đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng nhiều đến thực hành (Lý, Hóa, Sinh), quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

✓ Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Hội khuyến học phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo Điều lệ quy định .

✓ Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa để tăng thu nhập cho đội ngũ.

✓ Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn của trường tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung của trường, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường và tư duy trong dạy học. Nêu cao tinh thần “Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”.

V. NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Cán bộ quản lý, cán bộ cốt cán:

✓ Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra : đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý .

✓ Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ.

✓ Chưa chú tâm vào việc kiểm tra, chưa tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của tổ, các hoạt động do đoàn thể tổ chức .

2. Học sinh:

✓ Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học thích hợp.

✓ Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như : chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, trảm sự nhờ thầy ; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như : Tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo ...

3. Giáo viên:

✓ Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện , trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học .

✓ Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới .

✓ Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà ít quan tâm đến giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách

✓ ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như : giao tiếp , ứng xử, cẩn thận, kỹ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh ...

✓ Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh, áp lực sĩ số đông ... nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường để tái tạo sức lao động cho giáo viên còn hạn hẹp, không thể kịp với tốc độ phát triển của xã hội .

4. Nhân viên:

- ✓ Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản .
- ✓ Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều.

VI. CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN GIẢI QUYẾT

- ✓ Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường .
- ✓ Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự .
- ✓ Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

B. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.

1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 69; trong đó: BGH: 03, giáo viên: 54, công nhân viên: 15 (Giáo viên đủ dạy cho các môn học)
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn (theo yêu cầu hiện nay), còn 02 giáo viên đang học Đại học.
- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

2. Điểm hạn chế.

- **Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:**
 - + Chưa chủ động được tuyển chọn giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.
 - + Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên.

- **Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:** Một số ít giáo viên, công nhân viên chưa tích cực đăng ký tham gia các phong trào thi đua.

- **Chất lượng học sinh:** tỉ lệ học sinh yếu, kém có giảm nhưng vẫn còn cao (trên 6%).

- **Cơ sở vật chất:** Chưa đồng bộ, hiện đại; chưa có phòng chức năng.

3. Thời cơ.

- Đã có sự tín nhiệm của học sinh và chính quyền cùng nhân dân địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Nhu cầu giáo dục cho học sinh có chất lượng cao đang được phụ huynh học sinh và địa phương quan tâm.

4. Thách thức.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Các trường THCS của các địa phương xung quanh có sự phát triển mạnh.

II. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Thực hiện Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030;

2. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

3. Trang bị cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

4. Chương trình tiếng Anh tăng cường;

5. Chương trình dạy Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam;

6. Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2020-2030;

7. Đề án Xã hội hóa giáo dục và đào tạo TPHCM giai đoạn 2017-2025;

8. Đề án Xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại cho các trường học trên địa bàn TP;

9. Đề án thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

10. Đề án Đưa âm nhạc dân tộc vào trường phổ thông;

11. Chương trình Truyền thông giáo dục;
 12. Tham gia Đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
 13. Thực hiện rà soát các Tiêu chí, hoàn thiện hồ sơ đăng ký lại KĐCLGD và trường đạt Chuẩn quốc gia.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ.

1. Tầm nhìn.

Là trường có chất lượng giáo dục nằm trong tốp đầu khu vực Thành phố Thủ Đức, là nơi giáo viên và học sinh có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề.

3. Giá trị cốt lõi.

CÁN BỘ - GIÁO VIÊN –NHÂN VIÊN	Học sinh
Đổi mới – sáng tạo	Năng động – tích cực
Kỷ cương – trách nhiệm	Tự tin – sáng tạo
Nhân ái – bao dung	Trung thực – hòa đồng
Khát vọng vươn lên	

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – lành mạnh – cùng phát triển.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- Giáo viên nam dưới 55 tuổi, nữ dưới 50 tuổi sử dụng thành thạo máy tính.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn.

2.2. Học sinh

Lộ trình chất lượng:

Năm học	Tỉ lệ lên lớp (%)	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS (%)	Tỉ lệ bỏ học (%)	Tỉ lệ lưu ban (%)	Hiệu suất đào tạo (%)	Học sinh giỏi cấp Quận	Học sinh giỏi cấp Thành phố
2021 - 2022	95,25	98,2	0,67	3,15	92,5	26	6
2022 – 2023	96,0	99,00	0,6	2,7	93,0	30	6
2023 – 2024	97,0	100	0,5	2,5	93,0	33	6
2024 – 2025	98,0	100	0,2	1,8	94,0	36	9
2025 – 2026	98,0	100	0,2	1,8	95,0	40	10

Lộ trình phong trào: tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào, có danh hiệu cấp thành phố Thủ Đức, cấp Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Cơ sở vật chất.

1. Tổng diện tích đất sử dụng của trường	10.947m ²
2. Khối phòng chức năng :	6
- Phòng học bộ môn Vật lý	1
- Phòng học bộ môn Hóa học	1
- Phòng học bộ môn Sinh – Công nghệ	1
- Phòng học bộ môn Tin học	3
3. Khối phòng phục vụ học tập :	3
- Phòng thiết bị giáo dục	1
- Phòng truyền thống	1
- Phòng Đoàn – Đội	1

4. Khối phòng hành chính quản trị:	
- Phòng Hiệu trưởng	1
- Phòng Phó hiệu trưởng	2
- Phòng giáo viên	1
- Phòng y tế học đường	1
- Hội trường	1
- Phòng bảo vệ	1
- Khu vệ sinh cho CB – GV – NV	2
- Khu vệ sinh học sinh	3
- Khu để xe GV – NV	1
- Khu để xe học sinh	1
5. Thư viện:	
- Diện tích phòng đọc và nhà kho	130 m ²
- Tổng số đầu sách	12.419
- Máy tính đã được kết nối internet	1
6. Tổng số máy tính của trường:	
- Dùng cho hệ thống văn phòng và quản lý	10
- Dùng phục vụ học tập	135
- Số máy tính đang được kết nối internet	145
7. Số thiết bị nghe nhìn:	

- Ti vi	1
- Máy chiếu Projector	18
- Bảng tương tác	2

B. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, giữ gìn bản sắc truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên Tổng phụ trách Đội.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ đáp ứng với yêu cầu hiện tại, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, Kế toán, nhân viên thiết bị, nhân viên thư viện, Ban mua sắm.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, giáo viên công nghệ thông tin

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, PHHS...”

+ Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Nhà trường

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên Nhà trường, nhà học TĐTT, phòng làm việc và các công trình phụ trợ...

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS, Hội Khuyến học.

6. Xây dựng thương hiệu

“Chất lượng dịch vụ giáo dục là yếu tố cốt lõi”

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

C. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2023

- Giai đoạn 2: Từ năm 2024 - 2026

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với các tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch chiến lược của trường THCS Tân Phú giai đoạn 2021 – 2026./.

Duyệt của Phòng GD&ĐT



Trần Nguyễn Quốc Tuấn